

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ CÔNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**I. Thông tin tổng quát**

1. Tên môn học tiếng Việt: **Kinh tế vi mô 1**
2. Tên môn học tiếng Anh: Micro Economics
3. Mã môn học: ECON1301
4. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng

- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương         | <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành     |
| <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở | <input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ           |
| <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành            | <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp |

5. Số tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
<b>3</b>	<b>3</b>		<b>5</b>

6. Phụ trách môn học

- a. Khoa phụ trách: Khoa Kinh tế và quản lý công
- b. Giảng viên: ThS. Bùi Anh Sơn
- c. Địa chỉ email liên hệ: son.ba@ou.edu.vn
- d. Phòng làm việc: Phòng 603, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, 35-37 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1

**II. Thông tin về môn học**

1. Mô tả môn học

Trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, các quyết định về phân bổ nguồn lực được các nhà hoạch định từ Trung ương đưa ra. Ngược lại, trong nền kinh tế thị trường, các nguồn lực được phân bổ thông qua cơ chế giá cả. Trong nền kinh tế thị trường, các quyết định liên quan đến tiêu dùng và sản xuất đều được phi tập trung hoá: các hộ gia đình tự quyết định về việc phải làm bao nhiêu và tiêu dùng cái gì; trong khi đó các doanh nghiệp tự quyết định phải sản xuất cái gì, bao nhiêu và sản xuất như thế nào.

Nội dung môn học này gồm có bốn phần chính.

**Trong phần đầu** sẽ giới thiệu mô hình cung, cầu đơn giản và hoạt động của thị trường. Ngoài ra, khái niệm thặng dư tiêu dùng, thặng dư sản xuất cũng sẽ được giới

thiệu và dùng để phân tích tác động của chính sách kiểm soát giá, chính sách thuế và trợ cấp của chính phủ.

**Phần thứ hai** của môn học nghiên cứu về lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng và từ những nguyên tắc cơ bản trong việc tối ưu hoá hành vi của người tiêu dùng sẽ xây dựng dạng thức của đường cầu thị trường.

**Phần thứ ba** nghiên cứu về hành vi của doanh nghiệp theo một trình tự logic từ lý thuyết sản xuất đến lý thuyết chi phí và nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận. Cuối cùng là xây dựng đường cung của doanh nghiệp và đường cung thị trường trong một ngành cạnh tranh.

**Phần thứ tư** của môn học sẽ trình bày các mô hình về Độc quyền, độc quyền nhóm và cạnh tranh độc quyền để hoàn chỉnh việc nghiên cứu các cấu trúc thị trường sản phẩm.

## 2. Môn học điều kiện

STT	Môn học điều kiện	Mã môn học
1.	Môn tiên quyết: Không có	
2.	Môn học trước: Không có	
3.	Môn học song hành: Không có	

## 3. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp kiến thức và trang bị các kỹ năng cần thiết để giúp sinh viên:

Mục tiêu môn học	Mô tả	CDR CTĐT phân bổ cho môn học
CO1	Giúp sinh viên nắm được các khái niệm và công cụ cơ bản trong phân tích kinh tế vi mô, hiểu được cơ chế vận hành trong nền kinh tế thị trường. Các mô hình ra quyết định của các tác nhân riêng lẻ trong nền kinh tế: người tiêu dùng và nhà sản xuất và sự tương tác giữa các tác nhân này trong thị trường sản phẩm.	
CO2	Khi học xong môn học, sinh viên phải am hiểu được các nguyên tắc kinh tế căn bản. Có khả năng vận dụng những nguyên tắc này để nhận biết và lý giải diễn biến của các sự kiện kinh tế diễn ra hàng ngày.	

Mục tiêu môn học	Mô tả	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học
CO3	Giúp người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực kinh tế vi mô để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp.	
CO4	Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức thuộc ngành Kinh tế và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.	
CO5	Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước và đạo đức nghề nghiệp.	

#### 4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học

Học xong môn học này, sinh viên phải có khả năng:

Mục tiêu môn học (CO)	CĐR môn học (PLO)	Mô tả CĐR
<b>CO1</b> Kiến thức	PLO1	Trang bị kiến thức nền tảng về tự nhiên, xã hội và con người để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân.
	PLO2	Có kiến thức về các khái niệm cơ bản và công cụ sử dụng trong phân tích kinh tế vi mô. Hiểu được cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường
	PLO3	Hiểu được các mô hình ra quyết định của các tác nhân riêng lẻ trong nền kinh tế: người tiêu dùng và nhà sản xuất. Sự tương tác giữa các tác nhân này trong thị trường sản phẩm
	PLO4	Có khả năng vận dụng những nguyên tắc này để nhận biết và lý giải diễn biến của các sự kiện kinh tế diễn ra hàng ngày
	PLO5	Cung cấp công cụ nền tảng về kinh tế học cần thiết để giải quyết các vấn đề chuyên môn sâu thuộc lĩnh vực kinh tế như Kinh tế đầu tư, Kinh tế quốc tế, Quản lý công, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế môi trường, ...
	PLO6	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực hỗ trợ trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.
	PLO7	Có kỹ năng nhận thức và giải quyết vấn đề chuyên môn phức tạp trong lĩnh vực Kinh tế trên góc độ vi mô.

Mục tiêu môn học (CO)	CĐR môn học (PLO)	Mô tả CĐR
CO2 Kỹ năng	PLO8	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên ngành
	PLO9	Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả và làm việc trong môi trường hội nhập.
CO3	PLO10	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
	PLO11	Có năng lực tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân
	PLO12	Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
1	X	X	X	X	X	X	X	X							
2							X	X	X	X					
3			X							X	X	X			
4															

## 5. Học liệu

### a. Tài liệu bắt buộc

- [1] Lê Bảo Lâm và các tác giả (2011), *Kinh tế vi mô*, NXB Thống kê
- [2] Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, *Kinh tế học vi mô*, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM, năm 2015.

### b. Tài liệu tham khảo

- [1] Begg, David (2010), *Kinh tế học vi mô*, NXB Thống kê
- [2] Mankiw, N. Gregory (2012), *Principles of Economics*, South-Western.

### c. Tài liệu tham khảo bắt buộc

## 6. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CDR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A1. Đánh giá quá trình Chuyên cần	Chuyên cần, thái độ, tham gia phát biểu, phản biện tại lớp	Thường xuyên	CLO1 CLO2	5%
A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài tập nhóm: Có 2 bài tập nhóm thảo luận 01 bài tập tình huống trên LMS	Buổi học tuần thứ 3,6,9	CLO 1 CLO3 CLO4	5%
	Bài kiểm tra trắc nghiệm giữa kỳ	Buổi học tuần thứ 7 Giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra trắc nghiệm	Cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3	70%
<b>Tổng cộng</b>				<b>100%</b>

## 7. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 1 /buổi thứ 1	<p><b>Giới thiệu môn học</b></p> <p><b>Chương 1.</b> Nhập môn Kinh tế học</p> <p>1.1. Quy luật khan hiếm, sự lựa chọn và chi phí cơ hội; đường giới hạn khả năng sản xuất</p> <p>1.2. Định nghĩa kinh tế học</p> <p>1.3. Các hệ thống kinh tế</p> <p>1.4. Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc</p> <p>1.5. Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô</p> <p>1.6. Sơ đồ chu chuyển kinh tế</p>	CLO1	<p>Giảng viên: +Thuyết giảng + Trao đổi + Giao bài tập về nhà</p> <p>Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; + Học ở nhà: - Làm bài tập trong LMS - Tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</p>	Quá trình;	<p>Lê Bảo Lâm và các tác giả (2011), <i>Kinh tế vi mô</i>, NXB Thống kê. Chương 1</p> <p>Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i>, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM, năm 2015. Chương 1</p>

Tuần/buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tuần 2 /buổi thứ 2	<p><b>Chương 2. CẦU, CUNG VÀ CÂN BẰNG THỊ TRƯỜNG</b></p> <p>2.1. Phân tích cầu</p> <p>2.2. Phân tích cung</p> <p>2.3. Cân bằng thị trường</p> <p>2.4. Các trường hợp thay đổi cân bằng thị trường</p>	CLO2	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Thuyết giảng</li> <li>+ Trao đổi</li> <li>+ Giao bài tập về nhà</li> </ul> <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên;</li> <li>+ Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong LMS</li> <li>- Tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</li> </ul> </li> </ul>	Quá trình; Giữa kỳ	<p>Lê Bảo Lâm và các tác giả (2011), <i>Kinh tế vi mô</i>, NXB Thống kê. Chương 2</p> <p>Robert S.Pindyck v à Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i>, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM, năm 2015. Chương 2</p>
Tuần 3 /buổi thứ 3	<p><b>Chương 2. ĐỘ CO GIÃN CỦA CUNG, CẦU</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ co giãn của cầu <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ co giãn của cầu theo giá</li> <li>+ Độ co giãn của cầu theo thu nhập</li> <li>+ Độ co giãn chéo của cầu</li> </ul> </li> <li>- Độ co giãn của cung</li> <li>- Các ứng dụng của độ co giãn đối với doanh nghiệp</li> </ul>	CLO2 CLO4	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Thuyết giảng</li> <li>+ Trao đổi</li> <li>+ Giao bài tập về nhà</li> </ul> <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên;</li> <li>+ Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong LMS</li> <li>- Tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</li> </ul> </li> </ul>	Quá trình; Giữa kỳ	<p>Lê Bảo Lâm và các tác giả (2011), <i>Kinh tế vi mô</i>, NXB Thống kê. Chương 2</p> <p>Robert S.Pindyck v à Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i>, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM, năm 2015. Chương 2</p>
Tuần 4 /buổi thứ 4	<p><b>Chương 2. SỰ CAN THIỆP CỦA CHÍNH PHỦ VÀO THỊ TRƯỜNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thặng dư tiêu dùng</li> <li>- Thặng dư sản xuất</li> <li>- Can thiệp trực tiếp <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trần</li> </ul> </li> </ul>	CLO2 CLO4	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Thuyết giảng</li> <li>+ Trao đổi</li> <li>+ Giao bài tập về nhà</li> </ul> <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên;</li> <li>+ Học ở nhà:</li> </ul>	Quá trình	<p>Lê Bảo Lâm và các tác giả (2011), <i>Kinh tế vi mô</i>, NXB Thống kê. Chương 2</p> <p>Robert S.Pindyck v à Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh</i></p>

Tuần/buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá sản</li> <li>- Can thiệp gián tiếp</li> <li>+ Thuế</li> <li>+ Trợ cấp</li> </ul> <p>Ứng dụng độ co giãn để phân tích thuế và trợ cấp</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong LMS</li> <li>- Tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</li> </ul>		<i>tế học vi mô</i> , bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM, năm 2015. Chương 2
Tuần 5 /buổi thứ 5	<p><b>Chương 3.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hữu dụng và hữu dụng biên</li> <li>- Các giả thiết về sở thích của người tiêu dùng</li> <li>- Đường đẳng ích</li> <li>- Đường ngân sách</li> <li>- Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng</li> <li>- Giải pháp góc</li> <li>- Sự hình thành đường cầu cá nhân và cầu thị trường</li> </ul>	CLO2 CLO3 CLO4	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Thuyết giảng</li> <li>+ Trao đổi</li> <li>+ Giao bài tập về nhà</li> </ul> <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên;</li> <li>+ Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong LMS</li> <li>- Tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</li> </ul> </li> </ul>	Quá trình;	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 3 P&R. Chương 3 và 4
Tuần 6 /buổi thứ 6	<p><b>Chương 4.</b></p> <p><b>LÝ THUYẾT SẢN XUẤT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ sản xuất và hàm sản xuất</li> <li>- Sản xuất trong ngắn hạn: tổng sản lượng, năng suất trung bình và năng suất biên</li> <li>- Sản xuất trong dài hạn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đường đồng lượng</li> <li>+ Đường đồng phí</li> <li>+ Phối hợp tối ưu các yếu tố đầu vào trong sản xuất</li> <li>+ Năng suất theo quy mô</li> </ul> </li> </ul> <p><b>LÝ THUYẾT CHI PHÍ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí kinh tế (chi phí cơ</li> </ul>	CLO2 CLO3 CLO4	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Thuyết giảng</li> <li>+ Trao đổi</li> <li>+ Giao bài tập về nhà</li> </ul> <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; Làm bài tập nhóm</li> <li>+ Học ở nhà: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập trong LMS</li> <li>- Tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</li> </ul> </li> </ul>	Quá trình	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 4 P&R. Chương 6.7

Tuần/buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	hội), chi phí kế toán, chi phí ẩn và chi phí chìm				
Tuần 7 Buổi thứ 7	<p><b>Chương 4 (TT)</b></p> <p><b>LÝ THUYẾT CHI PHÍ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí sản xuất trong ngắn hạn</li> <li>- Chi phí sản xuất trong dài hạn</li> <li>- Tính kinh tế theo quy mô</li> </ul> <p>Tính kinh tế theo phạm vi</p> <p>Làm bài kiểm tra trắc nghiệm giữa kỳ</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	Làm bài kiểm tra trắc nghiệm giữa kỳ	Giữa kỳ	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 4 P&R. Chương 7
Tuần 8 /buổi thứ 8	<p><b>Chương 5</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo</li> <li>- Doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo</li> <li>- Quyết định cung trong ngắn hạn và dài hạn</li> <li>- Cân bằng dài hạn của thị trường cạnh tranh hoàn hảo</li> </ul>	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>Giảng viên: +Thuyết giảng + Trao đổi + Giao bài tập về nhà</p> <p>Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên; Làm bài tập nhóm + Học ở nhà: - Làm bài tập trong LMS - Tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</p>	Giữa kỳ Quá trình	
Tuần 9 /buổi thứ 9	<p><b>Chương 6</b></p> <p><b>THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN HOÀN TOÀN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm của thị trường độc quyền hoàn toàn</li> <li>- Nguyên nhân tồn tại độc quyền</li> </ul>	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>Giảng viên: +Thuyết giảng + Trao đổi + Giao bài tập về nhà</p> <p>Sinh viên: + Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên;</p>	Giữa kỳ Quá trình	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 7 P&R. Chương 7



Tuần/buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động của doanh nghiệp độc quyền</li> <li>- Chính sách phân biệt giá của doanh nghiệp có sức mạnh thị trường</li> <li>- Tính không hiệu quả của độc quyền</li> <li>- Sự can thiệp của chính phủ đối với độc quyền: giá trần và thuế</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học ở nhà:</li> <li>- Làm bài tập trong LMS</li> <li>- Tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</li> </ul>		
Tuần 10 /buổi 10	<p><b>Chương 7</b></p> <p><b>THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÓM</b></p> <p><b>A. Thị trường cạnh tranh độc quyền</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm của thị trường cạnh tranh độc quyền</li> <li>- Doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh độc quyền</li> <li>- Quyết định cung trong ngắn hạn và dài hạn</li> <li>- Phân tích hiệu quả của thị trường cạnh tranh độc quyền</li> </ul> <p><b>B. Thị trường độc quyền nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm của thị trường độc quyền nhóm</li> <li>- Độc quyền nhóm có hợp tác: lãnh đạo giá, cartel</li> <li>- Độc quyền nhóm không hợp tác: đường cầu gãy, lý thuyết trò chơi.</li> </ul>	CLO2 CLO3 CLO4	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Thuyết giảng</li> <li>+ Trao đổi</li> <li>+ Giao bài tập về nhà</li> </ul> <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học ở lớp: tiếp thu và tương tác với Giảng viên;</li> <li>+ Học ở nhà:</li> <li>- Làm và nộp bài tập tình huống trong LMS</li> <li>- Tham gia các tương tác trên LMS (nếu có yêu cầu)</li> </ul>	Giữa kỳ Quá trình	Lê Bảo Lâm và các tác giả. Chương 7 P&R. Chương 7

## 8. Quy định của môn học

### 8.1. Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:

- Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: tham dự học chuyên cần, thái độ, tham gia các hoạt động như phát biểu, phản biện, góp ý, tranh luận, bài tập thảo luận cùng nhóm trong quá trình học tập và thực hiện các yêu cầu về LMS.

### **8.2. Quy định về đánh giá giữa kỳ:**

- 01 bài kiểm tra trắc nghiệm: Trọng số 20% điểm được tính khi sinh viên thực hiện bài kiểm tra trắc nghiệm. Nội dung câu hỏi kiểm tra từ chương 1 đến hết chương 4. Bài kiểm tra chỉ được tính điểm khi có điểm quá trình và thực hiện bài tập thảo luận cùng nhóm với thời gian từ 15 - 30 phút tại lớp.

### **8.3. Quy định về đánh giá cuối kỳ:**

- Trọng số 70% điểm của bài thi cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện bài kiểm tra trắc nghiệm. Cơ cấu đề thi do Khoa và Bộ môn quyết định.

#### **A. Bài thi kiểm tra cuối kỳ:**

- Hình thức: Thi trắc nghiệm, thời gian 90 phút. Không được tham khảo tài liệu khi dự thi.
- Nội dung: toàn bộ kiến thức của môn học.
- Tiêu chí đánh giá: theo kết quả số câu làm đúng.

### **8.4. Quy định về cấm thi cuối kỳ:**

- Sinh viên không được phép dự thi cuối kỳ khi vắng quá nửa (1/2) số buổi học trở lên theo tổng thời gian học tập tại lớp, không có điểm tổng kết quá trình và giữa kỳ, vi phạm về thái độ, nội quy, quy định khác tại lớp, nhà trường tùy theo mức độ.

### **8.5. Nội quy lớp học:**

- Không được đến lớp trễ giờ theo quy định;
- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
- Thực hiện việc tải đầy đủ các bài học, bài tập, tài liệu, tình huống trên hệ thống quản lý học tập LMS;

- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự đọc, nghiên cứu các bài, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung được xem trước trong làm việc nhóm, cá nhân, tại lớp;
- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm.
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ, điểm cuối kỳ khi sinh viên: không tham dự lớp theo quy chế, báo cáo cho giảng viên theo đúng thời hạn quy định, không tham dự làm bài tập thảo luận, thuyết trình cùng nhóm, không dự thi cuối kỳ, không tham gia các hoạt động trực tuyến gồm: diễn đàn, video, clip, bài tập, báo cáo... (nếu có) theo yêu cầu trên hệ thống quản lý học tập LMS./.

**P.TRƯỞNG KHOA**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Giảng viên biên soạn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Phạm Đình Long**

**Bùi Anh Sơn**